

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---oOo---

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Bản nháp - Ngày tạo: 10/02/2026)

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Điều 13 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 14 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 20 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 21 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 34 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 35 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 36 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 46 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 90 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 95 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 98 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 105 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 113 Bộ luật Lao động 2019
- Điều 168 Bộ luật Lao động 2019

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG (BÊN A)

Tên công ty:	Công ty TNHH Công nghệ Phương Nam
Địa chỉ trụ sở:	Tầng 12, Tòa nhà Bitexco, 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế:	0312345678
Người đại diện:	Trần Minh Đức
Chức vụ:	Giám đốc
Điện thoại:	028 3825 6789

NGƯỜI LAO ĐỘNG (BÊN B)

Họ và tên:	Nguyễn Thị Mai Anh
Ngày sinh:	15/08/1995
Giới tính:	Nữ
Số CCCD:	079095012345
Ngày cấp:	20/03/2021
Nơi cấp:	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Địa chỉ thường trú:	25 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ học vấn: Đại học - Kỹ sư Công nghệ thông tin
Điện thoại: 0901234567

THÔNG TIN CÔNG VIỆC

Chức danh: Kỹ sư phần mềm
Phòng ban: Phòng Phát triển sản phẩm
Địa điểm làm việc: Tầng 12, Tòa nhà Bitexco, 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Loại hợp đồng: Xác định thời hạn 24 tháng
Ngày bắt đầu: 01/03/2026
Ngày kết thúc: 28/02/2028
Thời gian thử việc: 60 ngày
Lương thử việc: 85% lương chính thức

LƯƠNG VÀ PHÚC LỢI

Lương cơ bản (VNĐ/tháng): 25.000.000 VNĐ
Phụ cấp ăn trưa (VNĐ/tháng): 1.000.000 VNĐ
Phụ cấp đi lại (VNĐ/tháng): 500.000 VNĐ
Hình thức trả lương: Chuyển khoản ngân hàng
Kỳ trả lương: Ngày 5 hàng tháng
Thưởng: Theo quy chế công ty, tối thiểu 1 tháng lương/năm

THỜI GIỜ LÀM VIỆC

Giờ làm việc: 08:00 - 17:00, Thứ Hai đến Thứ Sáu
Nghỉ trưa: 12:00 - 13:00
Số giờ làm việc/tuần: 40 giờ/tuần
Nghỉ phép năm: 12 ngày/năm

ĐIỀU 1: CÔNG VIỆC VÀ ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC

- Bên A tuyển dụng Bên B làm việc với chức danh: Kỹ sư phần mềm, thuộc Phòng Phát triển sản phẩm.
- Địa điểm làm việc: Tầng 12, Tòa nhà Bitexco, 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Nhiệm vụ chính: Phát triển, bảo trì phần mềm theo yêu cầu của Bên A; tham gia thiết kế, lập trình, kiểm thử và triển khai các sản phẩm phần mềm.
- Bên B chịu sự điều hành, quản lý trực tiếp của Trưởng phòng Phát triển sản phẩm và tuân thủ nội quy lao động của Bên A (Điều 13 Bộ luật Lao động 2019).

ĐIỀU 2: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ THỬ VIỆC

- 2.1. Loại hợp đồng: Hợp đồng lao động xác định thời hạn theo Điều 20 Bộ luật Lao động 2019.
- 2.2. Thời hạn hợp đồng: 24 tháng, từ ngày 01/03/2026 đến ngày 28/02/2028.
- 2.3. Thời gian thử việc: 60 ngày kể từ ngày bắt đầu làm việc. Trong thời gian thử việc, mỗi bên có quyền hủy bỏ thỏa thuận thử việc mà không cần báo trước và không phải bồi thường.
- 2.4. Lương thử việc bằng 85% lương chính thức theo quy định pháp luật.
- 2.5. Khi hợp đồng hết hạn, nếu Bên B tiếp tục làm việc thì hai bên ký hợp đồng mới trong vòng 30 ngày theo khoản 2 Điều 20 Bộ luật Lao động 2019.

ĐIỀU 3: TIỀN LƯƠNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 3.1. Lương cơ bản: 25.000.000 VNĐ/tháng (Hai mươi lăm triệu đồng), không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định (Điều 90 Bộ luật Lao động 2019).
- 3.2. Phụ cấp ăn trưa: 1.000.000 VNĐ/tháng.
- 3.3. Phụ cấp đi lại: 500.000 VNĐ/tháng.
- 3.4. Hình thức trả lương: Chuyển khoản ngân hàng vào tài khoản cá nhân của Bên B.
- 3.5. Kỳ trả lương: Ngày 5 hàng tháng. Trường hợp ngày trả lương trùng ngày nghỉ thì trả vào ngày làm việc kế tiếp (Điều 95 Bộ luật Lao động 2019).
- 3.6. Bên A có trách nhiệm thông báo bảng kê trả lương cho Bên B mỗi kỳ trả lương.
- 3.7. Chế độ nâng lương: Xét nâng lương định kỳ hằng năm dựa trên kết quả đánh giá công việc theo quy chế của Bên A.

ĐIỀU 4: CHẾ ĐỘ LÀM THÊM GIỜ

- 4.1. Bên A có thể yêu cầu Bên B làm thêm giờ khi có sự đồng ý của Bên B, tuân thủ giới hạn theo quy định pháp luật.
- 4.2. Tiền lương làm thêm giờ theo Điều 98 Bộ luật Lao động 2019:
 - a) Vào ngày thường: ít nhất bằng 150% tiền lương giờ bình thường;
 - b) Vào ngày nghỉ hằng tuần: ít nhất bằng 200%;
 - c) Vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương: ít nhất bằng 300%, chưa kể tiền lương ngày lễ.
- 4.3. Làm việc ban đêm (từ 22h đến 6h): được trả thêm ít nhất 30% tiền lương.

ĐIỀU 5: THỜI GIỜ LÀM VIỆC VÀ NGHỈ NGƠI

- 5.1. Thời giờ làm việc: 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu (Điều 105 Bộ luật Lao động 2019).
- 5.2. Giờ làm việc: 08:00 - 17:00, nghỉ trưa: 12:00 - 13:00.
- 5.3. Nghỉ hằng tuần: Thứ Bảy và Chủ Nhật.
- 5.4. Nghỉ phép năm: 12 ngày làm việc/năm (Điều 113 Bộ luật Lao động 2019). Cứ đủ 05 năm làm việc, số ngày nghỉ tăng thêm 01 ngày.
- 5.5. Nghỉ lễ, tết: Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 5.6. Nghỉ việc riêng có hưởng lương: Kết hôn (3 ngày), con kết hôn (1 ngày), cha mẹ/vợ chồng/con chết (3 ngày).

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A (NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG)

- 6.1. Quyền của Bên A:
 - a) Điều hành, quản lý Bên B theo nội quy lao động và quy chế của công ty;
 - b) Thưởng, kỷ luật, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật và nội quy lao động;
 - c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng theo Điều 36 Bộ luật Lao động 2019.
- 6.2. Nghĩa vụ của Bên A:
 - a) Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng;
 - b) Trả lương đầy đủ, đúng hạn cho Bên B;
 - c) Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho Bên B theo Điều 168 Bộ luật Lao động 2019;
 - d) Trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ làm việc cho Bên B;
 - e) Tạo điều kiện cho Bên B nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B (NGƯỜI LAO ĐỘNG)

7.1. Quyền của Bên B:

- a) Được cung cấp đầy đủ phương tiện, công cụ để thực hiện công việc;
- b) Được hưởng lương, thưởng, phụ cấp và các chế độ phúc lợi theo hợp đồng và quy chế công ty;
- c) Được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;
- d) Được nghỉ phép, nghỉ lễ theo quy định pháp luật;
- e) Đơn phương chấm dứt hợp đồng theo Điều 35 Bộ luật Lao động 2019.

7.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- a) Hoàn thành công việc được giao theo đúng chức danh, nhiệm vụ;
- b) Chấp hành nội quy lao động, kỷ luật lao động, an toàn vệ sinh lao động;
- c) Bảo vệ tài sản, bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ của Bên A;
- d) Thực hiện các quy định về bảo hiểm xã hội theo pháp luật.

ĐIỀU 8: BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

8.1. Bên A và Bên B có trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo Điều 168 Bộ luật Lao động 2019.

8.2. Bên A trích nộp phần đóng của Bên A và khấu trừ phần đóng của Bên B từ tiền lương hàng tháng để nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

8.3. Bên B được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

8.4. Trong thời gian Bên B nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, Bên A không phải trả lương cho Bên B.

ĐIỀU 9: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ TRỢ CẤP

9.1. Hợp đồng lao động chấm dứt theo các trường hợp quy định tại Điều 34 Bộ luật Lao động 2019.

9.2. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng phải báo trước ít nhất 30 ngày (Điều 35 Bộ luật Lao động 2019).

9.3. Bên B được đơn phương chấm dứt không cần báo trước nếu: không được bố trí đúng công việc, không được trả đủ lương, bị ngược đãi, bị quấy rối tình dục tại nơi làm việc.

9.4. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo Điều 36 và phải báo trước theo quy định.

9.5. Trợ cấp thôi việc: Bên B đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên được trợ cấp mỗi năm nửa tháng tiền lương (Điều 46 Bộ luật Lao động 2019). Tiền lương tính trợ cấp là bình quân 06 tháng liền kề trước khi thôi việc.

9.6. Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, hai bên thanh toán đầy đủ các khoản liên quan đến quyền lợi của mỗi bên.

ĐIỀU 10: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

10.1. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng được giải quyết trước hết thông qua thương lượng, hòa giải giữa hai bên.

10.2. Trường hợp không thương lượng, hòa giải được thì một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Hội đồng trọng tài lao động hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

10.3. Trong thời gian giải quyết tranh chấp, hai bên vẫn phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng lao động.

ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

11.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2026.

11.2. Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản (Điều 14 Bộ luật Lao động 2019).

11.3. Các thỏa thuận khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể của Bên A và quy định pháp luật hiện hành.

11.4. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải được lập thành phụ lục hợp đồng theo Điều 22 Bộ luật Lao động 2019 và có chữ ký của cả hai bên.

11.5. Các phụ lục hợp đồng (nếu có) là bộ phận không tách rời của hợp đồng này.

BÊN A

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN B

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Mai Anh

LƯU Ý: Đây chỉ là BẢN NHÁP mang tính chất tham khảo. Không thay thế tư vấn pháp lý chuyên nghiệp.